

Số: /STC-QLNS

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 8 năm 2024

V/v hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Đài Khí tượng thủy văn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (viết tắt là Chỉ thị số 17/CT-TTg);

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027 (viết tắt là Thông tư số 49/2024/TT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Để có cơ sở tổng hợp đánh giá đúng tình hình thực hiện ngân sách năm 2024, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027 trình Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Tài chính. Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu các văn bản quy định nêu trên để tổ chức thực hiện tại đơn vị mình và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện; đồng thời khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

## **A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2024 VÀ CÁC NĂM 2021-2024**

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2024 và các năm 2021-2024 theo các nội dung hướng dẫn tại Chương II Thông tư số 49/2024/TT-BTC.

Đánh giá cụ thể tình hình và kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ ngân sách nhà nước được giao thực hiện trong năm 2024 và các năm 2021-2024, *trong đó lưu ý thêm một số nội dung sau:*

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

#### **1. Nhiệm vụ thu NSNN**

##### **1.1. Nhiệm vụ thu NSNN năm 2024**

- Đánh giá tình hình thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tạm thời lòng đường, hè phố (vía hè) trên địa bàn theo Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đánh giá các khoản thu khác ngân sách không do ngành thuế thực hiện, thu sự nghiệp, thu hoa lợi công sản tại xã,.... Đối với khoản thu khác ngân sách: Chi tiết các khoản thu khác ngân sách, phân tích rõ các khoản tăng đột biến so với dự toán giao, phân tích rõ các khoản được đưa vào cân đối ngân sách, các khoản thu để lại chi.

- Đánh giá các khoản thu không cân đối vào ngân sách, như: phí được để lại đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; thu học phí, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí).

- Dự kiến nguồn lực địa phương sử dụng để bù đắp giảm thu ngân sách địa phương năm 2024 (*nếu có*) như: Nguồn dự phòng ngân sách các cấp, nguồn kết dư, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi chưa cần thiết, ...

- Báo cáo các giải pháp điều hành thu ngân sách nhà nước những tháng còn lại của năm 2024.

## **1.2. Nhiệm vụ thu NSNN các năm 2021-2024**

Trên cơ sở quyết toán năm 2021, quyết toán năm 2022, thực hiện năm 2023 và ước thực hiện cả năm 2024, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN các năm 2021-2024 so với mục tiêu, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, phê duyệt của cấp có thẩm quyền, chi tiết theo từng nguồn thu; làm rõ kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân (khách quan, chủ quan); bài học kinh nghiệm; bối cảnh và kiến nghị giải pháp về cơ chế, chính sách, quản lý thu NSNN trong thời gian tới.

## **2. Về chi ngân sách**

### **2.1. Về chi đầu tư phát triển**

#### **a) Chi đầu tư phát triển năm 2024**

- Rà soát đánh giá tình hình bố trí và giao dự toán chi đầu tư phát triển năm 2024: các dự án từ nguồn được bổ sung có mục tiêu (*sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chương trình nông thôn mới; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình 135*), các dự án được bố trí vốn từ nguồn được phân cấp, từ nguồn tiền sử dụng đất, chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024, từ nguồn tăng thu, nguồn kết dư ngân sách, nguồn bổ sung trong năm và từ các nguồn khác.

- Báo cáo Tình hình thực hiện và giải ngân vốn đến hết tháng 6 năm 2024, báo cáo dự kiến khả năng thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2025; chi tiết theo từng nguồn vốn và từng lĩnh vực; chi tiết tỷ lệ giải ngân đạt, không đạt, vượt dự toán, nguyên nhân, kiến nghị (*lưu ý biểu mẫu báo cáo phải thể hiện rõ nguồn theo dự toán tỉnh giao đầu năm và bổ sung trong năm, nguồn địa phương quyết định tăng thêm*).

- Đánh giá cụ thể tình hình chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông **theo đúng danh mục và dự toán** được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đánh giá tình hình bố trí ngân sách địa phương để ủy thác qua Phòng giao dịch - Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh: chỉ tiêu được cấp trên giao (nếu có), khả năng cân đối ngân sách địa phương để thực hiện, các khó khăn, vướng mắc của địa phương (nếu có).

#### **b) Chi đầu tư phát triển các năm 2021-2024**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện cả năm 2024, thực hiện đánh giá lũy kế tình hình kết quả triển khai các năm 2021-2024 so với mục tiêu, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025.

### **2.2. Về chi thường xuyên**

### **a) Chi thường xuyên năm 2024**

- Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2024 chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao (đánh giá riêng dự toán đầu năm và dự toán bổ sung trong năm). Phân tích nguyên nhân tăng giảm chi so với dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh giao: Tăng giảm biên chế ngành giáo dục, tăng số lượng hợp đồng lao động ngành giáo dục được cấp có thẩm quyền giao, các khoản chi phát sinh khi thực hiện chính sách mới do Trung ương hoặc địa phương ban hành trong năm 2024, chi bổ sung có mục tiêu, chi từ nguồn dự phòng, chi khác ngân sách,...

- Tình hình triển khai thực hiện việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo quy định tại tiết b điểm 2 Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm chi NSNN; cắt giảm dự toán chưa phân bổ sau ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, kiến nghị (nếu có).

- Đánh giá tình hình tạm ứng chi thường xuyên nhưng chưa được bố trí dự toán: Tạm ứng từ ngân sách cấp trên, tạm ứng từ ngân sách cấp huyện, cấp xã; từ đó đề xuất phương án thu hồi tạm ứng.

- Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã) đến hết tháng 6 năm 2024 và dự kiến sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Các địa phương báo cáo về tình hình thực hiện cải cách tiền lương năm 2024: nguồn và nhu cầu thực hiện trong năm 2024, dự kiến nguồn còn dư đến hết năm 2024.

- Kiến nghị đề xuất nhằm tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành ngân sách năm 2024 và xây dựng dự toán năm 2025.

### **b) Chi thường xuyên các năm 2021-2024**

Trên cơ sở quyết toán các năm 2021 và 2022, kết quả thực hiện năm 2023 và ước thực hiện cả năm 2024, đánh giá lũy kế tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên NSNN các năm 2021-2024 so với mục tiêu, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (nếu có).

## **II. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

### **1. Yêu cầu**

- Dự toán NSNN năm 2025 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn Luật NSNN và các văn bản pháp luật khác có liên quan phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030, các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, các mục tiêu theo các Nghị quyết của Trung ương; các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển một số địa phương theo quy định, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2025, các văn bản pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền có liên quan; có đầy đủ

cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán; phù hợp với đánh giá tình hình thực hiện năm 2024, các năm 2021-2024, khả năng thực hiện năm 2025 và thực hiện cao nhất các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025.

- Các đơn vị khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát lồng ghép, bãi bỏ các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả; chỉ đề xuất ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi cần đổi được nguồn thực hiện; dự kiến đầy đủ nhu cầu NSNN theo phân cấp thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Bố trí dự toán để thu hồi các khoản ứng trước chi NSNN đến hạn thu hồi trong năm theo quy định tại Điều 50 Luật NSNN và Luật Đầu tư công. Không bố trí dự toán chi cho các chính sách, chế độ chưa ban hành.

- Tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết dứt điểm ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương**

### **2.1. Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025**

Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân cả nước tăng tối thiểu khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách); mức tăng trưởng thu tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn, trên cơ sở tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Trong đó lưu ý:

- Báo cáo cụ thể dự toán thu phí tạm thời lòng đường, hè phố (vía hè) trên địa bàn theo Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Làm rõ khoản thu này đã được tổng hợp vào dự toán thu do ngành Thuế xây dựng chưa.

- Xây dựng các khoản thu khác ngân sách không do ngành thuế thực hiện, thu sự nghiệp, thu hoa lợi công sản tại xã,... trên cơ sở dự kiến thực hiện năm 2024, phân tích rõ các khoản thu đột biến, loại trừ khi xây dựng dự toán năm 2025.

### **2.2. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025**

#### **a) Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển**

Xây dựng dự toán chi tiết chi từ nguồn vốn được phân cấp theo định mức, từ nguồn thu từ tiền sử dụng đất địa phương được hưởng, nguồn tăng thu dự toán và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh (gồm: chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chương trình nông thôn mới; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình 135; ...) phù hợp với kế hoạch đầu tư công 5 năm giai đoạn 2021- 2025 và các Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung của Hội đồng nhân dân tỉnh, các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển theo quy định

của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật khác có liên quan không thuộc phạm vi của Luật Đầu tư công.

Đối với dự toán chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông, cần đề xuất cụ thể danh mục và kinh phí thực hiện, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn.

### **b) Về xây dựng chi thường xuyên năm 2025**

Các đơn vị căn cứ nhiệm vụ chính trị, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, xây dựng dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2025, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội.

- Đối với dự toán chi quản lý hành chính. Thuyết minh rõ các nội dung sau:

+ Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về giao biên chế năm 2024 và dự kiến năm 2025 theo lộ trình tinh giản biên chế, trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 7 năm 2024, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt năm 2024, số biên chế dự kiến tinh giản trong năm 2025.

+ Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2025 xác định như trên và mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo: bao gồm **quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 7 năm 2024**, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ **và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao)**, tính trên mức lương cơ sở năm 2024 và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

+ Đối với chế độ thôn, ấp, khu phố, khu dân cư: thuyết minh cụ thể quy mô hộ gia đình của thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, ấp, khu phố, khu dân cư.

+ Thuyết minh chi tiết dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Đề xuất dự toán kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp, kèm thuyết minh chi tiết (quyết toán chi kinh phí giai đoạn trước, nhu cầu thực hiện năm dự toán).

- Đối với chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:

+ Cung cấp số lượng học sinh công lập và ngoài công lập theo từng cấp học trên địa bàn; Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn,

giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2020/NĐ-CP và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Thuyết minh chi tiết dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt số lượng lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm học 2024 - 2025.

- Đối với chi sự nghiệp kinh tế:

+ Thuyết minh chi tiết dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Thuyết minh chi tiết dự toán kinh phí thuê tư vấn khảo sát giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (*các dự án do ngân sách tỉnh bố trí vốn*) và kinh phí thuê tư vấn khảo sát giá đất cụ thể làm căn cứ ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Đối với chi sự nghiệp môi trường: Thuyết minh dự toán chi tiết kinh phí thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn (*chuyển giao nhiệm vụ về cấp huyện thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Thông báo số 964/TB-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*), gồm: khối lượng năm 2024 và dự kiến năm 2025, đơn giá xử lý, xây dựng dự toán thu từ các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dự toán chi cho công tác đi thu, đề xuất dự toán ngân sách tỉnh cấp bổ sung.

- Đối với chi đảm bảo xã hội:

+ Thuyết minh chi tiết dự toán chi trợ cấp xã hội, trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, gồm: số lượng đối tượng bảo trợ xã hội, hệ số, nội dung chi, mức hỗ trợ (thực tế đến thời điểm 01 tháng 7 năm 2024 và dự kiến năm 2025) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, chi tiết theo từng huyện, thị xã, thành phố.

+ Thuyết minh chi tiết dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 Quy định chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho người từ đủ 65 tuổi trở lên thường trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Các chế độ, chính sách khác (nếu có) do Trung ương và địa phương ban hành trong năm 2024 làm tăng chi ngân sách địa phương.

### **III. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2025 - 2027**

Căn cứ quy định của Luật NSNN, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm.

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm.

Căn cứ hướng dẫn tại Chương IV Thông tư 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm theo hướng dẫn tại Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp để tham khảo khi thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách của địa phương hàng năm.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

a) Về mẫu biểu gửi Sở Tài chính:

- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (08 mẫu biểu, từ mẫu biểu số 28 đến mẫu biểu số 35 - Phụ lục 1).

- Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (06 mẫu biểu, từ mẫu biểu số 01 đến mẫu biểu số 06).

- Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (03 mẫu biểu, từ mẫu biểu số 01 đến mẫu biểu số 03).

- Thông tư số Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (08 mẫu biểu, từ mẫu biểu số 2a đến mẫu biểu số 05).

b) Về thời gian gửi báo cáo: Gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Tài chính **trước ngày 15 tháng 8 năm 2024** để tổng hợp, chuẩn bị thảo luận dự toán ngân sách năm 2025 dự kiến **bắt đầu từ ngày 20 tháng 8 năm 2024**.

c) Việc hạch toán các lĩnh vực thu, chi ngân sách: thực hiện theo Công văn số 2233/STC-QLNS ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Sở Tài chính về việc thống nhất chỉ tiêu số liệu thu, chi ngân sách để báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là một số nội dung Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể thêm về xây dựng dự toán ngân sách cấp huyện, xã năm 2025 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2025 - 2027, Sở Tài chính đề nghị Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- Ban KTNS - HĐND tỉnh (để B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế tỉnh;
- P.TCKH các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLNS (Trí).

**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Phước Thành**